

Số: 01/QCPH/LĐLĐ-SLĐTBXH

Lai Châu, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Giữa Liên đoàn Lao động tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
giai đoạn 2020-2023

Căn cứ Điều Lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Lai Châu lần thứ XII;

Thực hiện Chương trình phối hợp số 1434/CTPH/TLĐ-LĐTBXH, ngày 17/9/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam và Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội giai đoạn 2019-2023;

Liên đoàn Lao động tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu thống nhất xây dựng Quy chế phối hợp công tác giai đoạn 2020-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a. Tăng cường sự phối hợp giữa Liên đoàn Lao động tỉnh (LĐLĐ) và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (SLĐTB&XH) nhằm bảo đảm sự chia sẻ, phản biện, thống nhất trong việc đề xuất, ban hành các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và đoàn viên công đoàn phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và công đoàn.

b. Nâng cao hiệu quả công tác đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và đoàn viên công đoàn; nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước, hiểu biết pháp luật, trách nhiệm, kỷ luật lao động, trình độ tay nghề cho người lao động và đoàn viên công đoàn, góp phần xây dựng giai cấp công dân Việt Nam lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Yêu cầu

a. Chương trình phối hợp được cụ thể hóa bằng các kế hoạch thực hiện hằng năm, bảo đảm sự hợp tác chặt chẽ, tạo điều kiện để hai cơ quan cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và tuân thủ các quy định của pháp luật.

b. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cơ quan; được thực hiện thường xuyên, đảm bảo thiết

thực, hiệu quả, tập trung vào việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và đoàn viên công đoàn.

c. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp, kịp thời đề ra phương hướng và nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Công tác xây dựng pháp luật

a. Phối hợp trong quá trình nghiên cứu, đề xuất nội dung xây dựng văn bản pháp luật có liên quan đến lao động và công đoàn như Bộ Luật Lao động (sửa đổi); Luật Công đoàn (sửa đổi); sửa đổi bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Việc làm và các quy phạm pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực lao động.

b. Liên đoàn lao động tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của người lao động và đoàn viên công đoàn về chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực lao động và công đoàn để phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi và bổ sung phù hợp.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật và đào tạo

a. Phối hợp triển khai và thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, pháp luật công đoàn cho người sử dụng lao động và người lao động trong các loại hình doanh nghiệp” theo Quyết định 1318/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó tập trung tuyên truyền đến người sử dụng lao động, người lao động các quy định pháp luật về lao động và công đoàn, chức năng nhiệm vụ của Công đoàn Việt Nam trong việc chăm lo, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định tiến bộ tạo điều kiện để các doanh nghiệp ủng hộ việc thành lập, hoạt động công đoàn, thu hút đông đảo người lao động gia nhập công đoàn Việt Nam, tập trung cao điểm cho việc tuyên truyền, phổ biến đến người sử dụng lao động và người lao động về Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật BHXH, BHYT, ATVSLĐ, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật và các hoạt động tháng ATVSLĐ, “Tháng công nhân” (tháng 5 hằng năm).

b. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền nhằm góp phần xây dựng người lao động yêu nước, đoàn kết, nghĩa tình, lao động sáng tạo, tôn trọng pháp luật, trách nhiệm cao, tay nghề giỏi; tập trung các vấn đề liên quan đến lao động và công đoàn, việc làm, quan hệ lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, bình đẳng giới và bảo đảm quyền trẻ em.

c. Phối hợp tập huấn, bồi dưỡng người lao động, đoàn viên công đoàn về các lĩnh vực: giáo dục nghề nghiệp, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng ký kết TULĐTT, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, bình đẳng giới.

d. Tuyên truyền và đổi mới, nâng cao hiệu quả việc phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng An toàn vệ sinh lao động, tháng công nhân hàng năm; giáo dục vận động người lao động tránh xa ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác, chú trọng đến đối tượng CNLĐ tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ việc làm, giáo dục nghề nghiệp cho người lao động.

3. Công tác quan hệ lao động, việc làm và tiền lương

a. Phối hợp triển khai Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 27/11/2019 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới.

b. Hai cơ quan tích cực tham gia các hoạt động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu về các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, phối hợp xây dựng giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tranh chấp lao động phát sinh; chủ động theo dõi giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động, không để ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh, trật tự an toàn xã hội.

c. Hai bên phối hợp hướng dẫn, thúc đẩy tổ chức hội nghị người lao động, hỗ trợ công đoàn các cấp chủ động xây dựng nội dung và tổ chức đối thoại, thương lượng tập thể gắn với việc cải thiện các quyền lợi cốt lõi của người lao động. Nâng cao chất lượng hội nghị đối thoại, thương lượng, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể trong doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; đồng thời chủ động cung cấp, trao đổi thông tin về các bản TULĐTT của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d. Phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn pháp luật, kiểm tra, giám sát và giải quyết quyền lợi của người lao động và đoàn viên công đoàn ở các doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp có chủ bỏ trốn. Chủ động phối hợp tham gia và chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách về quan hệ lao động, đối thoại, thương lượng TULĐTT, phối hợp kiểm tra, giám sát chính sách pháp luật và các vấn đề về việc làm tiền lương, thu nhập và các vấn đề khác liên quan đến người lao động đoàn viên công đoàn.

4. Công tác Bảo hiểm xã hội

a. Tổ chức hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 28/1/2019 của Ban chấp hành

Đảng bộ tỉnh Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII " Về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội" nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và đoàn viên công đoàn.

b. Hai bên chủ động phối hợp thực hiện Kế hoạch số 1836/KH-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP, ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng bảo hiểm xã hội giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; phối hợp giám sát và phản biện xã hội về các chế độ, chính sách pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, đoàn viên và người lao động theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ chính trị.

5. Công tác an toàn vệ sinh lao động

a. Triển khai và báo cáo về việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban bí thư TW Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động, trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b. Hai cơ quan tham gia tích cực hoạt động về an toàn vệ sinh lao động, PCCN nhất là phối hợp tổ chức các hoạt động nhân tháng ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng các kế hoạch cụ thể về tổ chức đối thoại với các nội dung về an toàn vệ sinh lao động, PCCN. Đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh có giải pháp hiệu quả nhằm ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động.

c. Tham gia điều tra tai nạn lao động, nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh cơ chế hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

d. Xây dựng và triển khai văn hóa an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa có mạng lưới an toàn vệ sinh lao động chuyên nghiệp theo quy định, góp phần giảm thiểu tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp.

đ. Phối hợp tổ chức đào tạo lồng ghép nội dung an toàn, vệ sinh lao động vào các chương trình giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kiến thức kỹ năng về an toàn vệ sinh lao động.

e. Hai bên có trách nhiệm thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia đóng góp ủng hộ "Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh", phối hợp và chia sẻ trong công tác thăm hỏi động viên với gia đình, người lao động bị tai nạn từ "Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh".

6. Công tác bình đẳng giới và đảm bảo quyền trẻ em

a. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Thông báo Kế luận số 196-TB/TW ngày 16/3/2015 của Ban Bí thư về Đề án "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của

phụ nữ trong tình hình mới". Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới. Đề án" phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" nhằm phát huy vai trò lao động nữ tham gia phát triển kinh tế- xã hội trong tình hình mới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

b. Tiếp tục phối hợp tổ chức triển khai thực hiện chương trình kế hoạch của Ủy ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh; tham gia các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; xây dựng và nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình công nhân no ấm, hạnh phúc văn minh, mô hình hỗ trợ nữ CNVCLĐ vì sự tiến bộ của các thành viên trong gia đình.

7. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách pháp luật.

a. Hàng năm Sở LĐTB&XH xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị, doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách của đoàn viên, người lao động như: quan hệ lao động, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trích nộp kinh phí công đoàn theo quy định, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp và bình đẳng giới thì Sở LĐTB&XH mời LĐLĐ tỉnh tham gia.

b. Hàng năm LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến đoàn viên, người lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp thì mời Sở LĐTB&XH tham gia.

c. Khi phát hiện cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật lao động, Liên đoàn Lao động tỉnh và Sở LĐTB&XH có trách nhiệm thông tin và phối hợp, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý và đề xuất xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d. Kịp thời thông tin, phối hợp tổ chức điều tra và kết luận các vụ tai nạn lao động xảy ra trên địa bàn; kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện TULĐTT đối với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. LĐLĐ tỉnh giao Ban Công tác cơ sở, Sở LĐTB&XH giao cho Phòng Chính sách Lao động – Việc làm là bộ phận thường trực để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tham mưu với lãnh đạo hai ngành trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình phối hợp công tác.

2. Trên cơ sở Quy chế phối hợp công tác, LĐLĐ tỉnh và Sở LĐTB&XH chỉ đạo Phòng LĐTB&XH và LĐLĐ các huyện, thành phố xây dựng chương trình phối hợp công tác phù hợp với tình hình của cấp mình đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị chủ quản.

3. Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin cho nhau biết để phối hợp tổ chức thực hiện; từng ngành chủ động tổ chức triển khai Quy chế phối hợp đến các cấp trực thuộc (huyện, ngành).

4. Định kỳ hằng năm, hai bên tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Quy chế phối hợp; tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp vào năm 2024 và xây dựng Quy chế cho giai đoạn tiếp theo; tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện quy chế phối hợp.

5. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về (Ban Công tác cơ sở Liên đoàn Lao động tỉnh và Phòng Chính sách Lao động – Việc làm, Sở LĐTB&XH) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo hai cơ quan xem xét giải quyết./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH



***Hoàng Văn Trinh**

TM. SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nùng Văn Nim

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐVN;
- Bộ LĐTB&XH;
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh ; (B/c)
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- MTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo LĐLĐ tỉnh, Sở LĐTB&XH;
- Các phòng, ban LĐLĐ tỉnh, Sở LĐTB&XH;
- LĐLĐ các huyện, TP, CĐN, CĐVC;
- Phòng Lao động các huyện, TP;
- Lưu: LĐLĐ tỉnh, Sở LĐTB&XH.